TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 29/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/HSST-QĐ ngày 12/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chiến T, sinh ngày 27/3/197... tại huyện SD , tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TK, huyện huyện SD , tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Nhân viên thú y xã TK;Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định ... -QĐ/UBKTHU ngày ... của Ủy ban kiểm tra huyện ủy SD; Con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị H (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1984 và có 03 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 196...; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn NT, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Có mặt).

2. Nguyễn Hồng V, sinh năm 195...; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn NT, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Vắng mặt).

3. Diệp Quốc B, sinh năm 196..; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Thôn LS, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Vắng mặt).

4. Trần Quang K, sinh năm 199…; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn VC, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 198...; Nghề nghiệp: ... ; Địa chỉ: Thôn VC, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Vũ Văn Q, sinh năm 198...; Nghề nghiệp: ... ; Địa chỉ: Thôn KT, xã TK, huyện SD , tỉnh TQ (Có mặt).

3. Ma Văn T, sinh năm 196…; Nghề nghiệp: ...; Địa chỉ: Thôn CĐ, xã HH, huyện SD, tỉnh TQ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chiến T là nhân viên thú y của Uỷ ban nhân dân xã TK theo Quyết định số .../QĐ-CT ngày .../2013 của Ủy ban nhân dân SD về bố trí và xếp hưởng phụ cấp đối với Nguyễn Chiến Thắng là cán bộ không chuyên trách đảm nhiệm chức danh nhân viên thú y, kể từ ngày .../2013

Khoảng tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn L là chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã TK phân công nhiệm vụ (bằng miệng) cho T hỗ trợ ông Vũ Văn Q là Công chức ... kiêm thủ quỹ của Uỷ ban nhân dân xã TK, thực hiện việc chi trả tiền cho những người tham gia công tác phòng chống dịch Tả lợn Châu Phi và chi trả tiền cho các hộ gia đình có lợn bị thiệt hại do dịch năm 2019 trên địa bàn xã TK.

Ngày 31/12/2019, T ký vào phiếu chi số PC 0146, tại mục người nhận tiền, đến ngày 13/01/2020 T được ông Qt giao cho số tiền 157.800.000 đồng (theo Phiếu chi số PC 0146 của Ủy ban nhân dân xã TK) để chi trả tiền phòng chống dịch đợt 1 năm 2019. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, T không chi trả cho Diệp Quốc B số tiền 2.400.000đ, ông Nguyễn Văn Th số tiền 800.000đ (thuộc tổ tiêu hủy lợn mắc bệnh, tổ phun hóa chất, khử trùng) và ông Nguyễn Hồng V (thuộc tổ trực chốt kiểm dịch) số tiền 1.800.000đ, T giả mạo chữ ký của những người trên để chiếm đoạt tổng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Ngoài ra, T còn tự chấm công cho anh Trần Quang K vào các ngày 23, 27, 31 tháng 7 năm 2019 (Anh K là chiến sỹ dân quân thôn VC, có tên trong Danh sách tham gia tổ tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả Châu Phi theo Quyết định số 82 ngày 25/5/2019 của UBND xã TK, huyện SD nhưng sau đó anh K bận công việc cá nhân nên không tham gia công tác phòng chống dịch). T giả mạo chữ ký của anh K và chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

Kết luận giám định 1075/GĐ-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Chữ ký thứ nhất (bên trái) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 2 đứng tên Diệp Quốc B, mục III, (Lực lượng tham gia nhiệm vụ phun hóa chất, khử trùng tiêu độc) trang 05 trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ ký ghi tên Diệp Quốc B trên tài liệu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký.

Chữ ký thứ nhất (bên trái) và chữ ký thứ 2 (bên phải) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 2 đứng tên Diệp Quốc B, mục III, (Lực lượng tham gia nhiệm vụ phun hóa chất, khử trùng tiêu độc) trang 05 trên tài liệu ký hiệu A1 không phải do cùng một người ký.

+ Chữ ký thứ nhất (bên trái) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 4 đứng tên Nguyễn Văn Th, mục III, (Lực lượng tham gia nhiệm vụ phun hóa chất, khử trùng tiêu độc) trang 05 trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th trên tài liệu ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký.

Chữ ký thứ nhất (bên trái) và chữ ký thứ 2 (bên phải) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 4 đứng tên Nguyễn Văn Th, mục III, (Lực lượng tham gia nhiệm vụ phun hóa chất, khử trùng tiêu độc) trang 05 trên tài liệu ký hiệu A1 không phải do cùng một người ký.

+ Chữ ký thứ nhất (bên trái) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 16 đứng tên Nguyễn Hồng V, mục IV, (Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các trạm kiểm dịch, chốt kiểm dịch) trang 06 trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng V trên tài liệu ký hiệu M3 không cùng dạng nên không giám định.

Chữ ký thứ nhất (bên trái) và chữ ký thứ 2 (ở giữa) tại cột "Ký nhận" tương ứng dòng STT 16 đứng tên Nguyễn Hồng V, mục IV, (Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các trạm kiểm dịch, chốt kiểm dịch) trang 06 trên tài liệu ký hiệu A1 không cùng dạng nên không giám định.

Chữ ký thứ nhất (bên trái) và chữ "*v*" (ngoài cùng bên phải) tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng STT 16 đứng tên Nguyễn Hồng V, mục IV, (Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các trạm kiểm dịch, chốt kiểm dịch) trang 06 trên tài liệu ký hiệu A1 không phải do cùng một người ký.

Kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang: Chữ ký tại cột "*Ký nhận*" tương ứng dòng họ tên Trần Quang K tại cột "*Nội dung*" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Quang K trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký và viết.

Cáo trạng số: 76/CT-VKSSD ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Chiến T về tội: "Tham ô tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Chiến T phạm tội *"Tham ô tài sản"*.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Chiến T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chiến T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định vào tháng 12 năm 2019, bị cáo được Chủ tịch UBND xã TK giao nhiệm vụ hỗ trợ ông Vũ Văn Q là Công chức văn hóa xã hội kiêm thủ quỹ của UBND xã TK trong việc chi trả tiền liên quan đến dịch tả lợn Châu Phi. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, bị cáo đã được UBND xã giao cho số tiền 157.800.000đ *(Một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)* để chi trả cho một số cá nhân hỗ trợ công tác phòng chống dịch. Ngày 13/01/2020, bị cáo đã nhận tiền và tiến hành chi trả theo nhiệm vụ được phân công, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo đã giả mạo chữ ký của ông Th, V, B và anh K để chiếm đoạt số tiền 5.800.000đ *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)*. Bị cáo xác định hành vi giả mạo chữ ký nêu trên của bị cáo không có sự chỉ đạo của UBND xã TK hay cá nhân nào khác, không có sự bàn bạc với Ban chỉ đạo công tác phòng chống dịch mà tự bản thân bị cáo hành động bột phát, nông nổi. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th xác định ông có được trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi (tiêu hủy lợn nhiễm bệnh và phun thuốc khử trùng). Tuy nhiên ông không nhớ rõ ông tham gia bao nhiêu công. Sau đó ông đã được UBND xã Thiện Kế chi trả tiền công tham gia tiêu hủy lợn nhiễm bệnh, chưa được chi trả công phun thuốc khử trùng. Ông đã có ý kiến tại cuộc họp thôn NT nhưng chưa được giải quyết. Sau sự việc xảy ra, ngày 24/01/2022, bị cáo Thắng cũng đã đến gặp xin lỗi và chi trả cho ông số tiền 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*. Ông không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, về hành vi của bị cáo ông Th đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng ông Vũ Văn Q là chức văn hóa xã hội kiêm thủ quỹ của UBND xã TK xác định: Bản thân ông là Thành viên Ban chỉ đạo công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi. Thời điểm năm 2019 ông kiêm nhiệm công tác thủ quỹ của UBND xã và có thực hiện chi cho bị cáo Nguyễn Chiến T số tiền 157.800.000đ *(Một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)* theo chủ trương của UBND xã để bị cáo T chi trả cho 1 số cá nhân tham gia phòng chống

dịch. Tại phiếu chi số PC 0146 ông đã giao và bị cáo T đã nhận tiền đầy đủ. Còn việc bị cáo T giả mạo chữ ký của 1 số cá nhân để chiếm đoạt tiền như thế nào thì ông không được biết. Ban chỉ đạo và UBND xã TK không có chủ trương hay chỉ đạo bị cáo T giả mạo chữ ký hay lập khống chứng từ. Bản thân ông đã được UBND xã chi trả tiền hỗ trợ công tác phòng chống dịch đầy đủ, ông không có ý kiến gì. Về về hành vi của bị cáo ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng ông Ma Văn Th1 xác định: Bản thân ông là Thành viên Ban chỉ đạo công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi. Thời điểm năm 2019 ông là Công Tài chính - Kế toán của UBND xã TK. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo UBND xã về việc giao nhiệm vụ cho bị cáo T chi trả tiền hỗ trợ công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, UBND xã đã lập phiếu chi số PC 0146 và thực hiện chi cho bị cáo T số tiền 157.800.000đ *(Một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)* theo chủ trương của UBND xã để bị cáo T chi trả cho 1 số cá nhân tham gia phòng chống dịch. Việc bị cáo T giả mạo chữ ký của 1 số cá nhân để chiếm đoạt tiền như thế nào thì ông không được biết. Ban chỉ đạo và UBND xã TK không có chủ trương hay chỉ đạo bị cáo T giả mạo chữ ký hay lập khống chứng từ. Bản thân ông đã được UBND xã chi trả tiền hỗ trợ công tác phòng chống dịch đầy đủ, ông không có ý kiến gì. Về về hành vi của bị cáo ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có trong hồ sơ vụ án phù hợp lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Nguyễn Chiến T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, đồng thời xâm phạm vào sở hữu tài sản của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc giả mạo chữ ký để chiếm đoạt tiền hỗ trợ phòng chống dịch do Ủy ban nhân dân xã TK giao cho bị cáo quản lý, chi trả cho một số công dân là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo T đã sử dụng quyền năng của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, làm sai trái các nguyên tắc, chế độ về quản lý, chi trả khoản tiền hỗ trợ phòng chống dịch mà bị cáo đã được giao nhiệm vụ thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.800.000đ *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)* lớn hơn định lượng tối thiểu (2.000.000đ) được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Chiến T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự . Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương

truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chiến T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi "Tham ô tài sản" của Nguyễn Chiến T được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Năm 2019, Nguyễn Chiến T là nhân viên thú y xã TK, huyện SD được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TK giao nhiệm vụ chi trả tiền hỗ trợ công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi. Ngày 13/01/2020 T được giao số tiền 157.800.000 đồng (theo Phiếu chi số PC 0146 của Ủy ban nhân dân xã TK) để chi trả tiền phòng chống dịch đợt 1 năm 2019. Quá trình thực hiện việc chi trả tiền, T đã có hành vi giả mạo chữ ký của ông Diệp Quốc B để chiếm đoạt số tiền 2.400.000 đồng, giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Văn Th để chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng và giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Hồng V để chiếm đoạt số tiền 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, T còn lập khống phiếu chấm công vào các ngày 23, 27, 31 tháng 7 năm 2019 cho anh Trần Quang K (anh K có tên trong Danh sách tham gia tổ tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả Châu Phi theo Quyết định số 82 ngày 25/5/2019 của UBND xã TK, huyện SD) nhưng anh không tham gia công tác phòng chống dịch. Thắng giả mạo chữ ký của anh K trong danh sách chi tiền để chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Chiến T chiếm đoạt là 5.800.000 đồng (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*).

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện việc thanh toán các khoản tiền cho các ông V, B, Tvà giao nộp số tiền 800.000đ nên được áp dụng tình tiết *" Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, hoặc khắc phục hậu quả"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được được Chủ tịch UBND xã TK tặng *"Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của đại biểu HĐND xã Thiện Kế khóa XIX nhiệm kỳ 2011-2016"* (Quyết định số 41/QĐ-CT ngày 20/4/2016);*"Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2017"* (Quyết định số 112/QĐ-CT ngày 22/12/2017); *"Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020"* (Quyết định số 143/QĐKT-UBND ngày 29/12/2020); Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Viết Q (Nguyễn Xuân Q) được Hội đồng nhà nước nước CHXHCN Việt Nam thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì (Quyết định số 89/KT-HĐNN ngày 30/3/1988); được Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì (Quyết định số 130/KT-HĐBT ngày 20/10/1986); được Bộ Tư lệnh sư đoàn 31 tặng Bằng khen *"Đã lập được thành tích trong phong trào thi đua quyết*

thắng năm 1977"; được tặng Danh hiệu chiến sỹ thi đua trong năm 1981; được tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng đơn vị, là chiến sỹ thi đua năm 1982; Có có ông bà nội là ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị P được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng "Bảng gia đình vẻ vang" *có một quân nhân chống Mỹ cứu nước Nguyễn Văn* Q; Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Th đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính:

Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có sơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: tuy hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có nhiều (10) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo đã giảm đi đáng kể. Bị cáo được chính quyền địa phương đề nghị cho cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận về việc luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (Án treo) theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội mà vẫn thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo mục đích trừng trị người phạm tội và giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của xã hội, ngăn ngừa và chống tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị Nguyễn Chiến T được hưởng án treo trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Chiến T là cán bộ không chuyên trách đảm nhiệm chức danh nhân viên thú y; T không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định, phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông

qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

* Về tư cách tham gia tố tụng: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, HĐXX xác định các ông Nguyễn Văn L, Vũ Văn Q, Ma Văn Th1 là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, căn cứ vào toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa có thể xác định được các ông L, Q, Th1 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà chỉ là những người biết được những tình tiết liên quan đến vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định xác định tư cách tố tụng của các ông Nguyễn Văn L, Vũ Văn Q, Ma Văn Th1 là người làm chứng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/01/2022, Nguyễn Chiến T đã chi trả cho ông Nguyễn Hồng V số tiền 1.800.000 đồng; Ngày 20/01/2022, Nguyễn Chiến T đã chi trả cho ông Diệp Quốc Bảo 2.400.000 đồng; Ngày 24/01/2022, Nguyễn Chiến T đã chi trả cho ông Nguyễn Văn Th 800.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tạm giữ số tiền 800.000đ do Nguyễn Chiến T giao nộp, hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại các Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Đảng ủy, UBND xã TK quá trình điều tra xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý, ngày 22/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã ban hành Thông báo số 550/TB-CQCSĐT về việc kết thúc điều tra vụ án hình sự đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện SD xem xét trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân xã TK trong công tác quản lý cán bộ (quá trình thực hiện nhiệm vụ cán bộ vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự). Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội: "Tham ô tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-8-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Chiến T cho Uỷ ban nhân dân xã Tk, huyện SD, tỉnh TQ nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi Cục thi hành án huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương *(Theo Văn bản ủy nhiệm chi số 13 lập ngày 30/5/2023 giữa công an huyện Sơn Dương và Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương)*.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Chiến T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng V, Diệp Quốc B, Trần Quang K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Thể - **Nguyễn Văn Quang** **Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- UBND xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm